

## ĐẠI TRẠNG NGHIÊM KINH LUẬN

### QUYỂN 10

#### CHƯƠNG 55

***Nếu người nào khen ngợi Phật thì được quả báo lớn, được mọi người cung kính. Thế nên phải thành tâm cung kính khen ngợi.***

Tôi từng nghe:

Thuở xưa, vào thời Phật Ca-diếp có một vị Pháp sư nói pháp cho đại chúng nghe. Ở trước đại chúng, vị Pháp sư ấy khen ngợi Đức Phật Ca-diếp, nhờ nhân duyên ấy nên lúc qua đời được sinh lên cõi trời. Trong cõi trời, cõi người vị ấy thường thọ hưởng sự vui sướng. Sau khi Đức Phật Thích-ca nhập Niết-bàn một trăm năm, vào thời vua A-du-già vị ấy làm đại Pháp sư chứng quả A-la-hán có đầy đủ ba minh, sáu thông, tám giải thoát, từ nơi miệng thường tỏa mùi thơm. Ở cách vua A-du-già không xa, vị Pháp sư ấy nói pháp cho đại chúng nghe. Mùi thơm trong miệng ngài bay đến chỗ vua A-du-già. Vua ngửi mùi thơm tâm sinh thắc mắc liền nghĩ rằng: “Có lẽ vị Tỳ-kheo kia hòa các mùi thơm ngậm vào miệng nên có mùi thơm như vậy”. Nghĩ rồi, vua thưa với vị Tỳ-kheo:

–Xin thầy há miệng ra.

Thầy Tỳ-kheo há miệng thì trong miệng không có gì cả.

Vua lại thưa:

–Xin thầy súc miệng.

Vị Tỳ-kheo súc miệng xong thì trong miệng vẫn có mùi thơm.

Thầy Tỳ-kheo hỏi vua:

–Vì sao đại vương bảo tôi há miệng rồi súc miệng làm gì?

Vua đáp:

–Vì trăm người thấy mùi thơm, trong tâm thắc mắc nên bảo thầy há miệng và súc miệng. Mùi thơm càng nồng, chỉ có mùi thơm, trong miệng không có gì.

Vua nói:

–Xin thầy hãy giải thích cho trăm biết.

Thầy Tỳ-kheo mỉm cười nói kệ:

*Bậc tự tại trên đời  
Sẽ giải thích ngài hiểu  
Đó chẳng phải các hương  
Trầm thủy, hoa lá cộng  
Của loại gỗ chiên-đàn  
Hòa hợp ra thế ấy.  
Tôi sinh tâm ít có  
Nên nói lời như vậy  
Nhờ xưa khen Ca-diếp  
Nên được mùi thơm ấy.  
Hương của thời Phật ấy*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không khác với hương nay  
Ngày đêm cũng đều thơm  
Không bao giờ dứt tuyệt.*

Vua thưa:

–Bạch Đại đức, ngài có được mùi thơm này bao lâu rồi?

Thầy Tỳ-kheo đáp:

–Tôi được đã lâu rồi. Xin đại vương hãy lắng nghe: Thuở xưa có Đức Phật hiệu là Ca-diếp, vào thời Đức Phật ấy tôi siêng năng tu tập nên có được mùi thơm này.

Nghe xong, vua sinh tâm ít có, hỏi thầy Tỳ-kheo:

–Trẫm vẫn chưa hiểu. Xin thầy giải thích.

Thầy Tỳ-kheo thưa với vua:

–Thưa đại vương, xin ngài dốc lòng lắng nghe: Vào thời Đức Phật Ca-diếp, tôi là một vị Tỳ-kheo nói pháp, ở trước đại chúng, tôi sinh tâm vui mừng khen ngợi Đức Phật Ca-diếp, nói kệ rằng:

*Thân sắc vàng rực rỡ  
Vui mừng sinh khen ngợi  
Nhờ sức phước đức này  
Hễ sinh đến nơi nào  
Mỗi thân theo nghiệp này  
Thường có mùi thơm ấy,  
Thơm hơn Ưu-bát-la  
Và mùi thơm Chiêm-bặc  
Mùi thơm thoảng khắp nơi  
Ai nghĩ đều vui thích  
Như uống nước cam lộ  
Uống hoài không chán đủ.*

Đại vương nghe xong, khắp mình nổi ốc liền nói như vậy:

–Ôi, nhờ khen ngợi công đức Phật mà được phước báo ấy.

Thầy Tỳ-kheo thưa:

–Thưa đại vương, ngài chớ cho rằng quả này được báo như thế.

Vị Tỳ-kheo liền nói kệ:

*Tiếng khen và phước đức  
Sắc lực và an lạc  
Đã có công đức này  
Người không kể sang hèn  
Oai quang đáng yêu thích  
Ý chí rất rộng lớn  
Lìa được các lỗi ác  
Đều do khen ngợi Phật.  
Những phước báo như thế  
Hiền trí mới nói được  
Thọ thân đã chấm dứt  
Được dấu vết cam lộ.*

Đại vương lại hỏi thầy Tỳ-kheo:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Đại đức, khen ngợi công đức Phật, việc ấy như thế nào?  
Thầy Tỳ-kheo nói kệ:

*Tôi ở trong chúng khen  
Công đức thật của Phật  
Do nhờ nhân duyên ấy  
Tiếng khen khắp mười phương.  
Nói nghiệp lành của Phật  
Đại chúng nghe vui mừng  
Hình tướng đều vui hòa.  
Do trước khen ngợi Phật  
Nhan sắc có oai quang  
Nói pháp được hết khổ.  
Điều Đức Phật ấy dạy  
Cho những người tu thiện  
Tạo các nhân duyên vui  
Được quả báo an vui.  
Thế nào gọi là Phật?  
Lời nói có mười lực  
Mà ở trong ba cõi  
Không bị người khinh thường,  
Hưởng người nói các pháp  
Bước lên trên pháp tòa  
Khen ngợi công đức Phật  
Hàng phục các ngoại đạo.  
Nhờ khen công đức Phật  
Được thân tướng tốt đẹp  
Liên nói mọi người nghe  
Chánh đạo đáng ưa thích,  
Nhờ vào nhân duyên ấy  
Như trăng tròn mùa thu  
Được mọi người yêu thích.  
Khen đức thật của Phật  
Suốt kiếp vẫn không hết  
Giả sử lưỡi tiêu tan  
Cũng không ngưng giữa chừng  
Thường giữ tâm như vậy  
Đời đời sinh nơi nào  
Lời nói đều rõ ràng.  
Nói trí tự nhiên Phật  
Các trí tuệ thêm lớn  
Nhờ vào nhân duyên ấy  
Sinh đâu đều có trí.  
Nói tất cả thế gian  
Đều do nghiệp duyên tạo  
Nghe rồi được điều lành,*

*Do xa lìa điều ác  
Sinh đâu, lìa các lỗi.  
Tham sân ngã kiến thấy  
Như dầu rót sắt nóng  
Khô cạn hết không còn  
Các sự việc như thế  
Nơi nào không thích ý?  
Nhờ mũi tên nhân duyên  
Tôi phá cung của ngài  
Đã nói rõ cha rồi  
Suy nghĩ khéo nói mẹ.*

Đại vương nghe kệ xong, liền đứng dậy chấp tay thưa:  
–Điều Đại đức nói rất nhiệm mầu khéo nhập vào tâm trầm.  
Vua nói kệ:

*Nghe nói, ý ta hiểu  
Quả khen công đức Phật  
Nếu nói tóm lại thì  
Thường nên khen ngợi Phật.*

Do nhân duyên gì nói việc này? Vì người nói pháp được quả báo lớn. Những người nói pháp trong ba cõi nên sinh tâm vui mừng.

## M

### CHƯƠNG 56

***Người có công đức lớn còn tu không hề biết mỏi mệt, hướng gì người không có phước đức mà lại biếng nhác, ngã mạn.***

Tôi từng nghe:

Thuở xưa, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp nhập vào các tam-muội thiền định giải thoát. Ngài muốn làm cho chúng sinh tu phước gieo hạt giống lành, được phước vô lượng. Vào lúc sáng sớm, Ngài đắp y Tăng-già-lê do Đức Phật cho, rồi đi khất thực. Lúc ấy có người trông thấy nói kệ:

*Tán thán Bạc hơn người  
Đắp y của Như Lai  
Trước trời, người, tám bộ  
Phật chia tòa cho ngồi.*

Đức Phật cũng khen ngợi Tôn giả Ca-diếp với bài kệ:

*Nay thầy tu hạnh lành  
Như trăng dần dần tròn  
Như tay vung trong không  
Không có gì chướng ngại.  
Thân như nước sạch trong  
Không có các bụi đất  
Phật thường ở trước người  
Khen ngợi công đức thầy.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cho đến đời vị lai  
Lúc Di-lặc thành Phật  
Cũng khen công đức thầy  
Mà bảo đại chúng rằng:  
Đây là vị đệ tử  
Khổ hạnh của Mâu-ni  
Đủ mười hai đầu-đà  
Trong ít muốn biết đủ  
Được gọi là bậc nhất.  
Đây gọi là Ca-diếp  
Trước trời, người, tám bộ  
Khen ngợi công đức Thầy.*

Lúc bấy giờ, từ xa thấy ngài Ca-diếp ung dung đi bộ, trời Đế Thích đang ngự trong cung điện bèn chấp tay cung kính. Phu nhân của trời Đế Thích là Xá-chi liền hỏi:

–Thưa ngài, ngài đang thấy ai mà cung kính như vậy?

Đế Thích nói kệ đáp:

*Ở trong lửa tham dục  
Thường buộc niệm ở trước  
Tuy được vợ sắc vàng  
Cùng phòng tâm không đắm.  
Thân nương vào thiên định  
Tâm ý cũng vui sướng  
Vào thành ấp xóm làng  
Vì muốn đi khát thực,  
Dùng trí tuệ cày xới  
Nhỏ bỏ cỏ xấu hại  
Đó gọi ruộng phước lành  
Quả được trông tốt tươi.*

Nhìn Đế Thích với lòng kính trọng, Xá-chi thưa:

–Ngài sang quý cao tột lại ở nơi nhàn nhả mà còn có tâm lành tu phước đức.

Đế Thích dùng kệ đáp:

*Nhờ nhân duyên bố thí  
Ta rất được tự tại  
Trời, Người, A-tu-la  
Quý trọng, tôn kính ta.  
Ngày đêm nghĩ bố thí  
Nên ta được như vậy  
Nhiều kho tàng như thế  
Lấy ra đầy của báu.*

Tôn giả Ca-diếp vào trong các hang cùng ngõ hẻm, thích nhận người nghèo khó bố thí. Lúc ấy, Đế Thích hóa thành ông lão thợ dệt nghèo nàn, còn Xá-chi hóa làm bà lão ăn mặc rách rưới. Vợ chồng ngồi nghỉ bên vệ đường.

Tôn giả thấy hai vợ chồng người kia nghèo nàn rách rưới liền nghĩ: “Trên thế gian không có ai nghèo hơn hai người này”, bèn đến chỗ họ muốn an ủi. Ông lão thợ dệt vợ

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đứng dậy cầm lấy bát của Tôn giả, đổ thức ăn Tu-đà côi trời vào đầy bát rồi dâng lên Tôn giả.

Sau khi nhận thức ăn, trong tâm Tôn giả thắc mắc nên nói kệ:

*Người kia quá nghèo nàn  
Lại ăn ngon khác thường  
Việc này rất đáng nghi  
Thật là việc điên đảo.*

Nói kệ xong, Tôn giả lại nghĩ: “Bây giờ ta nên hỏi ai? Ta phải tự quán sát.”

Tôn giả liền nói kệ:

*Ta là hạt giống lành  
Dứt mê cho người khác  
Trời người làm việc gì  
Ta còn giải thích cho,  
Nay ta có thắc mắc  
Không biết phải hỏi ai?*

Nói kệ xong, Tôn giả dùng mắt tuệ thấy chính là trời Đế Thích, liền nói:

–Hay thay! Người thích tu phước dùng mọi cách để được phước báo tốt đẹp.

Tôn giả nói kệ:

*Xả bỏ tướng tôn quý  
Hóa thành người nghèo nàn  
Già yếu và tiều tụy  
Mặc y phục rách rưới  
Xả bỏ cung điện trời  
Giả dùng nghỉ bên đường.*

Nói kệ xong, Tôn giả mỉm cười, lại nói kệ:

*Ta muốn người vô phước  
Có được phước nghiệp tốt  
Phước ông đã đầy đủ  
Cớ sao lại quý nhiều  
Cúng dường ta thức ăn?  
Hơn cả năm diệu dục  
Thế Tôn lậu đã dứt  
Ba đường ác cho ông  
Nhưng ông vẫn tinh tấn  
Tìm cách cầu phước nghiệp.*

Trời Đế Thích hiện lại nguyên hình, ở trước mọi người đánh lễ dưới chân Tôn giả rồi thưa:

–Bạch Tôn giả, vì sao ngài làm vậy?

Đế Thích liền nói kệ:

*Tôi thấy thí được báo  
Được lợi ích tốt đẹp  
Giúp nghiệp thêm rộng lớn  
Tín tâm vững chắc hơn*

*Vì có gì Đại đức  
Ngăn cản việc tôi làm?*

Đế Thích lại nói kệ:

*Người nghe nói bố thí  
Vẫn còn bố thí được  
Huống tôi được báo thí  
Tự chứng biết rõ ràng.  
Cha mẹ và bạn thân  
Cứu giúp muốn lợi ích  
Không thể bằng bố thí  
Dứt bỏ khổ sinh tử.  
Báo thí như hình bóng  
Ban an vui khắp nơi  
Trong sinh tử nguy nan  
Chỉ có thí đi theo,  
Lúc mưa gió lạnh lẽo  
Chỉ thí làm an lạc  
Như đi đường hiểm xấu  
Hành trang phải đầy đủ.  
Thí là chiếc xe lành  
An ổn khỏi mệt mỏi  
Nơi nạn cướp hiểm ác  
Thí chính là bạn tốt.  
Thí dứt các sợ hãi  
Cao tột trong cứu giúp  
Ở trong chỗ giặc thù  
Thí là thanh kiếm bén.  
Thí là thuốc hay nhất  
Trị lành các bệnh nặng  
Đi trên đất gồ ghề  
Dùng thí để làm gậy.*

Nói kệ xong, Đế Thích cúng dường Tôn giả rồi trở về cõi trời.

Do nhân duyên gì nói việc này? Vì người có trí tuệ hiểu rõ quả báo của sự bố thí, muốn làm cho người siêng làm việc phước. Trời Đế Thích là người có phước báo hơn người vẫn còn tu phước, huống gì người đời lại không tu bố thí. Đối với bậc Thanh văn mà Đế Thích còn cúng dường, huống gì đối với Đức Thế Tôn.

## M

### CHƯƠNG 57

***Tuy gieo chút ít căn lành nhưng phải cầu thành Phật, với chút ít căn lành mà cầu thành Phật giống như được cam lộ. Thế nên phải hết lòng cầu thành Phật.***

Tôi từng nghe:

Thuở xưa, có một người nhờ năng lực nhân duyên nên phát tâm xuất gia. Vì muốn

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cầu giải thoát, nên ông đến Tăng phường, gặp lúc Phật đi giáo hóa không có ở Tăng phường. Ông ta suy nghĩ: “Không có Đức Thế Tôn ở Tăng phường ta nên đến chỗ ngài Xá-lợi-phất đại tướng của chánh pháp”.

Bấy giờ, ngài Xá-lợi-phất quán sát nhân duyên của vị ấy, xem thuở xưa ông ta có chút nào ghét việc ác, tu căn lành hay chẳng. Quán sát xong, ngài không thấy có chút ít căn lành nào cả; một đời không có cho đến trong trăm ngàn đời cũng không có căn lành; lại thấy một kiếp không có căn lành cho đến trăm ngàn kiếp cũng không có. Tôn giả Xá-lợi-phất nói với người ấy:

–Ta không xuất gia cho ông.

Người ấy lại đến chỗ vị Tỳ-kheo khác. Thầy Tỳ-kheo hỏi:

–Vừa rồi ông xin xuất gia với ai?

Ông ta thưa:

–Bạch Đại đức, con đến xin xuất gia với Tôn giả Xá-lợi-phất nhưng ngài không chịu xuất gia cho con.

Các thầy Tỳ-kheo nói:

–Tôn giả Xá-lợi-phất không chịu xuất gia cho ông, chắc chắn ông có lỗi lầm gì rồi. Chúng tôi làm sao dám xuất gia cho ông?

Cứ như thế người ấy lần lượt đến chỗ thầy Tỳ-kheo này rồi thầy Tỳ-kheo khác nhưng không có vị nào chịu xuất gia cho ông ta. Giống như người bệnh, người thầy thuốc giỏi đã không chữa trị được thì các thầy thuốc tầm thường khác không ai chữa trị được. Không được toại nguyện, ông ta đứng khóc trước cửa Tăng phường và nói:

–Sao tôi bạc phước quá! Không có ai chịu xuất gia cho tôi cả. Cả bốn giai cấp đều được xuất gia, còn riêng tôi gây ra nghiệp ác gì mà không được xuất gia? Nếu không được xuất gia chắc tôi phải chết.

Ông liền nói kệ:

*Giống như nước sạch trong  
Tất cả đều uống được  
Dù cho Chiên-đà-la  
Cũng đều được xuất gia.  
Trong Phật pháp như thế  
Không chịu thọ nhận tôi  
Tôi không được toại nguyện  
Vậy còn sống làm gì.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn với tâm Từ bi muốn giáo hóa người ấy. Như người mẹ thương con, như bóng rợp của núi Hành kim che lấp mặt trời, Ngài đến cửa Tăng phường nói kệ:

*Thân Nhất Thiết Chủng Trí  
Lấy đại Bi làm thể  
Phật ở trong ba cõi  
Tìm người đáng hóa độ  
Như bò mẹ tìm con  
Thương nhớ mãi không thôi.*

Đức Thế Tôn thanh tịnh vô cấu như hoa sen nở, cánh tay sáng rực, lòng bàn tay có hình bánh xe, có màng lưới bao bọc các ngón tay, Phật dùng cánh tay nhiệm mầu này



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xoa đầu ông ta rồi hỏi:

– Vì sao ông khóc?

Ông ta buồn bã thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, con xin xuất gia nhưng tất cả các thầy Tỳ-kheo đều không nhận, do đó mà con khóc.

Đức Thế Tôn hỏi:

– Các thầy Tỳ-kheo không nhận hay ai ngăn cản không cho ông xuất gia?

Phật liền nói kệ:

*Ai có Nhất thiết trí  
Mà còn muốn do dự  
Nghiệp lực rất nhỏ nhiệm  
Ai biết được cạn sâu.*

Nghe kệ xong, người ấy bạch với Đức Thế Tôn:

– Bạch Đức Thế Tôn, vị đại tướng trong Phật pháp là Tỳ-kheo Xá-lợi-phất có Trí tuệ bậc nhất không cho con xuất gia.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng âm thanh như tiếng sấm vang an ủi người ấy:

– Trí lực của Xá-lợi-phất chẳng thể biết được. Trong vô lượng kiếp, ta đã làm những hạnh khổ khó làm, tu tập trí tuệ. Bây giờ Ta sẽ nói kệ cho người nghe:

*Đệ tử Xá-lợi-phất  
Không phải Nhất Thiết Trí  
Cũng không hiểu thể tánh  
Không biết hết trung, hạ  
Hiểu biết có hạn chế  
Không hiểu được sâu xa  
Không có trí hiểu biết  
Các nghiệp báo nhỏ nhiệm.*

Đức Thế Tôn bảo vị ấy:

– Giờ đây Ta cho phép người xuất gia trong Phật pháp. Ta cho người ở trong giáo pháp của Ta thử qua, nếu người là người có tâm tin tưởng ưa thích thì Ta sẽ hóa độ đúng pháp, không để lỡ mất cơ hội.

Đức Thế Tôn đưa cánh tay mềm mại tốt đẹp có hình bánh xe cầm tay ông ta dặt vào trong Tăng phướng, ở trước chúng Tăng bảo ngài Xá-lợi-phất:

– Này Xá-lợi-phất, vì lý do gì thầy không cho người này xuất gia?

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, vì con thấy ông ta không có chút căn lành nào cả.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất, thầy chớ nói như thế.

Thế Tôn liền nói kệ:

*Ta thấy căn lành này  
Thật là rất nhỏ nhiệm  
Như cát đá trong núi  
Nung chảy cho ra vàng.  
Thiền định và trí tuệ  
Như ống bể, lò rèn*

*Ta dùng công đức thổi  
Ắt sinh ra vàng ròng  
Người này cũng như vậy  
Lành nhỏ như vàng kia.*

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất sửa lại y Uất-đa-la-tăng, bày vai bên phải, quỳ gối chấp tay hướng về Đức Phật Thế Tôn nói kệ:

*Đấng hơn hết trong luận  
Cúi xin nói con nghe  
Ngọn đèn trí tuệ lớn  
Xua tan các bóng tối  
Trong bao lâu người kia  
Trông được căn lành này  
Làm được ruộng phước nào  
Nảy mầm rất mau chóng?*

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bây giờ thầy hãy lắng nghe, Ta sẽ nói cho nghe: Nhân ấy rất nhỏ nhiệm, không phải cảnh giới mà hàng Bích-chi-phật thấy được. Thuở xưa có một người nghèo vào trong núi A-luyện-nhã trốn củi bị cọp uy hiếp. Vì sợ hãi nên ông ta niệm “Nam-mô Phật”. Nhờ hạt giống này mà được nhân giải thoát.

Ngài nói kệ:

*Chỉ thấy họ xưng Phật  
Cho đó là nhỏ nhiệm  
Nhờ đó dứt mé khổ  
Như thế là tốt lành.  
Dốc lòng quy mạng Phật  
Chắc chắn được giải thoát  
Được quả giống như vậy  
Thật không có ai bằng.*

Bấy giờ Đức Phật liền độ cho người ấy xuất gia. Đích thân Ngài giáo hóa, Tỳ-kheo tâm khai ngộ, chứng đắc quả La-hán. Do nhân duyên này cho nên người nào gieo chút ít căn lành đối với Đức Thế Tôn cũng được vô lượng quả báo, hưởng gì là xây dựng hình tượng tháp miếu.

## M

### CHƯƠNG 58

***Người nào căn lành đã chín muồi thì được quả giải thoát. Do đó nên tu điều lành.***

Tôi từng nghe:

Thuở xưa, khi Đức Thế Tôn còn học đạo, làm Bồ-tát, Ngài khổ hạnh trong sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, một hạt gạo nhưng không đạt được kết quả gì, cũng không được lợi ích gì.

Vì không đạt được kết quả gì nên Bồ-tát bèn ăn cháo sữa ngon. Lúc ấy, năm người bạn hỏi Bồ-tát:

–Thưa Ngài, trước đây Ngài tu khổ hạnh còn không đạt được kết quả gì, hưởng gì

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bây giờ ăn cháo sữa mà đắc đạo sao?

Nói xong, họ liền bỏ đi, đến thành Ba-la-nại.

Sau khi thành Phật, Đức Thế Tôn suy nghĩ: “Ta nên hóa độ chúng sinh nào trước?”

Ngài lại nghĩ: “Chỉ có năm vị ấy có nhân duyên đắc đạo, họ có ân nghĩa với Ta”. Nghĩ rồi, Đức Thế Tôn đến thành Ba-la-nại, tới chỗ năm vị ấy nói kệ:

*Với oai quang tốt đẹp  
Khắp thân đều trang nghiêm  
Đi một mình tướng hảo  
Sáng chói đầy oai đức,  
Mắt hơn trâu đầu đàn  
Ngực rộng, thân sáng rực  
Dung nghi rất xinh đẹp  
Đi như voi đầu đàn  
Bước từng bước khoan thai,  
Việc làm đã làm xong  
Trí hạnh đã đầy đủ  
Trí sâu là mao trời  
Lựa giải thoát buộc đầu  
Tôn quý trong loài người  
Vua Pháp luân trên hết.  
Cõi trời trởi kỹ nhạc  
Theo hầu cả trước sau  
Dù các vua mạnh mẽ  
Có xe giá, bốn binh  
Vây quanh không bằng Phật.  
Đi một mình khắp cõi  
Ví như vua Chuyển luân  
Các xe, ngựa, voi, binh  
Mao trời rất tốt đẹp  
Lọng lụa che ở trên  
Như vua Đại Chuyển luân  
Các phước lợi đầy đủ  
Không trang nghiêm bằng Phật.  
Tốt đẹp hơn vua kia  
Tướng bậc nhất ai bằng  
Oai đức hơn các Thánh  
Chúng sinh thấy dung nghi  
Sáng chói hơn mặt trời  
Người, thú, các chim muông  
Chiêm ngưỡng thân tướng Phật  
Đang đi, chạy cũng dừng.*

Thấy Đức Phật tướng mạo sáng chói, oai đức đầy đủ, trí đức vẹn toàn, không giống như trước kia, cả năm vị chưa biết là ai thì một vị nói kệ hỏi bốn vị kia:

*Ai phát ra ánh sáng  
Soi chiếu khắp núi rừng*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Giống như nhiều mặt trời  
Từ dưới đất mọc lên  
Lưới ánh sáng đầy khắp  
Chiếu soi khắp tất cả,  
Như ngôi lầu vàng rờng  
Ca-sa phủ lên trên,  
Lại giống như luyện vàng  
Chảy tan khắp trên đất.  
Các thú ở đất liền  
Và các trâu đầu đàn  
Hươu nai và chim thỏ  
Thấy Phật đều đứng lại  
Đang ăn cỏ thì nhả  
Nhìn chằm không chớp mắt,  
Chim công xòe đôi cánh  
Giống như vòng sen xanh  
Khi ấy không buông lung  
Đều vui múa với nhau  
Vui vẻ hát tiếng hay.  
Khi Phật đi trên đường  
Tất cả loài chúng sinh  
Mất tâm đều thích quán  
Bị sắc Phật hấp dẫn  
Tự nhiên chạy đến nhìn.  
Khi Phật đi trên đường  
Ai sờ dấu chân Phật  
Vui cả bảy ngày đêm  
Theo đạo hạnh hơn hết  
Trong sáng không xao động  
Thân thể rất mềm mại  
Bước nhẹ không chạm đất  
Đi bộ không mỏi mệt.*

Một vị khác lại nói với bốn vị kia:

*Tôi thấy tướng mạo ấy  
Trong lòng cũng thắc mắc  
Là oai quang của ai?  
Sáng chói hơn mặt trời  
Do tướng sáng chói kia  
Núi rừng đều màu vàng.*

Thấy Đức Phật đến gần, năm vị bèn nói với nhau:

–Đây chính là người thanh niên dòng họ Thích đã bỏ nếp sống khổ hạnh trở về nuôi dưỡng thân mình bằng dục lạc. Ông ta đã bỏ nếp sống khổ hạnh mà còn đến gặp chúng ta.

Họ nói kệ:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chúng ta chớ đứng dậy  
Cũng đừng có kính lễ  
Nên ở xa chỉ chỗ  
Rồi bảo ông ta ngồi.*

Đức Phật đi đến nơi, lúc ấy bỗng đứng cả năm vị tự đứng dậy và nói kệ:

*Mặt như trăng tròn đầy  
Thấy Ngài chợt đứng dậy  
Ví như biển cả kia  
Trăng tròn thì nước dâng.  
Chúng ta tự đứng dậy  
Như người bị kéo lên  
Đây do oai Đức Phật  
Tự nhiên khiến như vậy.  
Như cột cờ Đế Thích  
Trời khác đến không đứng  
Khi trời Đế Thích đến  
Tự nhiên nó đứng thẳng,  
Chúng ta cũng như vậy  
Phật đến tự nhiên đứng  
Như dầu châm vào lửa  
Lửa cháy nhanh phừng phụt  
Chúng ta thấy Phật đức  
Đứng dậy nhanh hơn lửa.  
Vô số kiếp đến nay  
Bẻ gãy các kiêu mạn  
Được mọi người tôn trọng  
Thầy tổ và cha mẹ  
Loài trời và loài người  
Các Quỷ, Rồng, Dạ-xoa  
Nếu có ai thấy Phật  
Tất cả đều kính lễ.  
Người trí dâm thắc mắc  
Phải nên khéo phân biệt  
Nếu Phật đưa chân xuống  
Đất từ trên hạ xuống  
Các núi như cỏ nhẹ  
Thấy Phật đều nghiêng động.*

Năm vị thấy Đức Phật thì cùng đứng dậy, đến đón rước. Người thì ôm bát, người trái đồ ngồi, người lấy nước; người thì rửa chân cho Ngài và nói kệ:

*Năm người gặp Thiện Thệ  
Thấy Phật rất oai đức  
Tâm cả tâm đều vui  
Không còn giữ lời hứa  
Chậu rửa tay ba chân*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nhìn kỹ sợ núi lở  
Đều thọ pháp không nói  
Mười phần cũng được nửa.*

Nghe kệ, Đức Thế Tôn mỉm cười bảo họ:

– Các vị là người si mê, tại sao lại bỏ lời hứa với nhau?

Sau khi Đức Phật ngồi, họ cung kính đứng hầu và nói như vậy:

– Thưa Ngài Cù-đàm có mạng sống bằng trí tuệ, Phật là người có tâm Từ không có ý thương ghét.

Đức Phật nói kệ:

*Nay Ta đã đắc đạo  
Lau sạch các bụi nhơ  
Các vị chớ xem thường  
Nên đứng dậy cung kính.  
Ví như dùng bùn gõ  
Để đắp thành tượng Phật  
Khi chưa đắp xong thì  
Đạp dưới chân để dẽo  
Khi đã đắp xong rồi  
Thì hương hoa kính lễ.  
Các vị cũng phải nên  
Đừng xem Ta như bạn  
Mà nên cung kính Ta  
Không nên sinh khinh mạn.  
Khen ngợi cũng không mừng  
Mắng nhiếc cũng không giận  
Ta thương xót các vị  
Muốn giúp cho giải thoát  
Để được vui vắng lặng  
Được các việc lợi ích.  
Các si ái, giận tức  
Đều tự có tướng mạo  
Chê bai nói lời ác  
Như bôi tro vào ghế.  
Nay Ta đã giác ngộ  
Gọi Ta là Cù-đàm  
Ta không còn thương, ghét  
Nên sinh tâm cung kính  
Chớ buông ra những lời  
Hủy báng chê bai người.*

Dù nghe Đức Thế Tôn nói như thế nhưng năm vị ấy vẫn còn cho Đức Thế Tôn chưa chứng được quả vị Giác ngộ nên nói kệ:

*Trước Ngài tu khổ hạnh  
Còn chưa được Giác ngộ  
Nay chìm đắm trong bùn*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Làm sao ngộ đạo được?  
Ví như bỏ thuyền lớn  
Mà vác cục đá to  
Muốn vượt qua sông hiểm  
Làm sao có thể được?*

Biết tâm niệm của năm vị còn dính mắc khổ hạnh, cho đó là Chánh đạo. Phật liền dạy rằng dứt bỏ năm dục chính là Chánh đạo và cho rằng bỏ lối tu khổ hạnh cũng là Chánh đạo, Ngài dạy phải bỏ tất cả hai bên là không quá khổ hạnh, cũng không quá hưởng thọ năm thứ dục lạc. Ngài nói về pháp Trung đạo, lấy tâm từ làm đầu. Phật nói kệ đáp:

*Chỉ người trí dứt được  
Chướng Vô trí ngu si  
Thế nên cần trí tuệ  
Để giữ gìn thân mạng.  
Có mạng, được trí tuệ  
Giường đệm, y phục thầy  
Ăn uống và thuốc thang  
Dùng nó giữ thân mạng  
Không có những thứ này  
Thì thân mạng phải chết.  
Dùng nó giữ thân mạng  
Nên giữ vững giới cấm  
Giữ giới được định, tuệ  
Tu khổ hạnh không được,  
Pháp nhịn đói không ăn  
Chắc chắn không được đạo  
Thân chết thì mạng mất  
Mạng mất, thân không còn.  
Hủy giới, không thiền định  
Không thiền thì không trí  
Vì thế nên giữ mạng  
Cũng giữ gìn giới cấm.  
Nhờ giữ gìn giới cấm  
Được thiền định, trí tuệ  
Cho nên phải dứt bỏ  
Khổ não hại pháp thân  
Cũng dứt bỏ năm dục  
Không đắm sâu dục lạc.  
Nếu mê đắm tham dục  
Là hủy phạm giới cấm  
Lại nuôi lớn ái dục  
Ngu si đắm khổ hạnh.  
Tự thích pháp không ăn  
Hoặc ăn các cỏ lá  
Nằm trên tro, gai nhọn*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hại thân mạng như thế  
Không thể được định tuệ.  
Vì thế, theo Trung đạo  
Nương nhờ pháp như thế  
Không chìm trong bùn đục  
Cũng không làm khổ thân.  
Có trí khéo phân biệt  
Hai lỗi lầm như thế  
Như trăng mọi người thích,  
Ở đây cũng như vậy  
Tham đục chìm bùn như  
Nhiều người bị chết chìm  
Khổ hạnh đốt thân tâm  
Không tránh khỏi họa ấy  
Dứt bỏ hai bên này  
Trung đạo đến Niết-bàn.

Bấy giờ ngài Kiều-trần-như là người có mạng sống bằng trí tuệ,... hiểu được lời Đức Phật dạy, muốn dứt bỏ các kết sử, khen ngợi lời Đức Phật dạy là pháp lành chân chánh ngay thẳng, liền nói kệ:

Nếu sống với trí tuệ  
Dây si tự nhiên mở  
Do vì các nghĩa này  
Khổ thân thì vô ích.  
Nếu có giới, định, tuệ  
Sẽ đạt được dấu đạo  
Ví như người giữ thân  
Muốn diệt các lỗi ác.  
Nên giữ tâm như vậy  
Vì các ý nghĩa này  
Không nên bỏ y phục  
Ăn uống và đồ nằm  
Cũng không sinh ưa đắm  
Đối với các vật này.  
Củi lửa và đồng tuyết  
Các vị nên liả bỏ  
Nướng mình trên đồng lửa  
Và sống cạnh bên tuyết  
Cả hai nên chấm dứt  
Không nên hành trì nữa.

Thấy Kiều-trần-như hiểu rõ việc này, Phật khen lành thay và Ngài nói kệ:

Uống ăn và thuốc men  
Phòng nhà, đồ nằm thả  
Người yếu mến thân mạng  
Việc ăn uống đúng thời,



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Với các thức ăn ngon  
Không nên sinh dấm nhiễm  
Không hoàn toàn là bỏ.  
Ví như đồng lửa lớn  
Thể tánh là đốt cháy  
Người trí dùng tùy lúc  
Sinh các thứ lợi ích  
Nhưng không bị đốt cháy.*

Đạt được văn tuệ rồi, muốn đi vào tư tuệ, Tôn giả Kiều-trần-như suy nghĩ giây lâu, bèn bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, bỏ ăn uống và các nhạc cụ không phải là tu đạo pháp sao?  
Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Phật bảo Kiều-trần-như  
Tâm thầy nên tin Ta  
Nếu có gì thắc mắc  
Nên thưa hỏi việc ấy  
Thầy nên phá rừng nghi  
Ta đốt bằng lửa trí.*

Nghe Đức Phật nói như vậy, Kiều-trần-như hết sức vui mừng, nét mặt hơn hờ, liền bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, cúi xin Ngài cho phép con được nêu lên những điều thắc mắc.

Kiều-trần-như liền nói kệ:

*Chán ác, cảm thấy đủ  
Khổ hạnh rất là khó  
Bỏ khổ hạnh khó này  
Mà mê đắm năm dục  
Thì làm sao Tỳ-kheo  
Dứt bỏ được tham dục?*

Đức Thế Tôn bảo Kiều-trần-như:

–Ông quán khổ Thánh đế sẽ thoát được sinh tử.

Kiều-trần-như đứng dậy khỏi chỗ ngồi chấp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, con vẫn chưa hiểu! Cúi xin Ngài dùng phương pháp nào giải thích để con được hiểu. Vì sao muốn giải thoát phải quán khổ Thánh đế?

Thấy Kiều-trần-như đã được Văn, Tư tuệ, nay đúng lúc nói pháp Tu tuệ, Đức Phật liền nói kinh Chuyển Pháp Luân. Ngài bảo các Tỳ-kheo:

–Khổ Thánh đế này trước đây chưa từng nghe. Ta chứng được chánh quán nhãn trí minh giác... như trong kinh Chuyển Pháp Luân có nói rộng.

Hỏi rằng:

–Phật nói pháp cho Kiều-trần-như nghe tại sao Phật tự nói pháp do mình chứng đắc?

Đáp:

–Vì để nói lên pháp Vô sự tự ngộ.

Hỏi:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

– Vì sao Đức Phật lại nói pháp trước kia chưa từng nghe?

Đáp:

– Vì dứt bỏ các thắc mắc của Kiều-trần-như. Nghe pháp với A-lan-ca-lan, Uất-đầu-lam-phát... mà được hiểu, vì dứt bỏ được thắc mắc như thế cho nên nói: “Trước kia ta chưa từng nghe.” Như nay chỉ bày rõ ràng, hiện làm năng lực của mình mà nói pháp Trung đạo. Nếu có người nào tu được Trung đạo thì không cần nghe người khác nói mà vẫn hiểu được nghĩa của Chân đế.

Đức Phật chỉ bày pháp Tứ đế. A-nhã Kiều-trần-như theo đó thấy được Chân đế, thuận theo Trung đạo thấy được bốn Chân đế, liền chứng đạo quả, vui mừng đến rơi lệ, đứng dậy khỏi chỗ ngồi, đánh lễ dưới chân Phật, rồi nói kệ:

*Như bệnh đại, mụn nhọt  
Bị sâu dò rỉ rủa  
Thầy thuốc trị bằng dầu  
Chẳng những không biết ân  
Lại còn mắng thầy thuốc.  
Phật dùng dầu thiên định  
Nấu với trí oai đức  
Giết bỏ sâu kết sử  
Con bị vô minh che  
Không biết làm lợi mình  
Vì đại Bi tự đến  
Trái lại còn xúc nỡ.  
Tất cả các trời thấy  
Còn nên phải cúng dường  
Bậc tự tại với pháp.  
Nay cho con sám hối  
Trước con cho khổ hạnh  
Được trí Nhất thiết chủng  
Do ngu si làm mờ  
Che lấp mất tâm này.  
Nay, con nghe Ngài dạy  
Muốn xé màng vô minh  
Nay mới chân thật biết  
Nhịn đói là pháp tà.  
Thế Tôn dạy thế gian  
Hướng về đạo giải thoát  
Luận ngoại đạo nghĩa hẹp  
Chải chuốt các ngôn từ  
Lời nói ra tốt đẹp  
Gian xảo và dối trá  
Lừa gạt cả thế gian  
Ngu si tự trói buộc  
Lời nói Thiện Thệ rộng  
Sáng sửa ai cũng hiểu.*

Tại sao Đức Phật nói việc này? Vì muốn giúp cho năm vị Tỳ-kheo dứt bỏ chấp hai

bên mà tu hành Trung đạo, để thấy rõ Chân đế, chứng đắc đạo quả.

M

CHƯƠNG 59

*Chúng sinh gây ra nghiệp nào thì phải chịu quả báo của nghiệp ấy.*

Tôi từng nghe:

Thuở xưa, có một người nghèo nghĩ như vậy: “Ta nên đến đền thờ trời cầu xin trong đời này được nhiều tiền tài của báu”. Nghĩ rồi, ông ta nói với người em:

–Này em, em hãy siêng năng làm ruộng cho tốt để kiếm sống, đừng để cho gia đình phải thiếu thốn!

Rồi ông ta dẫn người em đến ruộng chỉ cho biết chỗ này có thể trồng mè, chỗ kia để trồng lúa, chỗ nọ để trồng đậu, trồng bắp. Hưởng dẫn cho em xong, ông ta đi đến đền thờ trời làm đệ tử vị Thiên thần, tổ chức hội tế trời thật lớn, cúng dường hương hoa, tô bùn thêm dưới mặt đất rồi ngày đêm lễ bái cầu xin ân phước, mong đời này được thêm nhiều tài sản.

Bấy giờ, vị Thiên thần nghĩ như vậy: “Ta phải quán xét coi người nghèo kia ở đời trước có gieo nhân duyên công đức bố thí hay không? Nếu có chút ít nhân duyên thì ta sẽ bày cách để ông ta được lợi ích”. Quán xong, không thấy ông ta có chút nhân duyên bố thí nào cả, vị Thiên thần lại nghĩ: “Ông ta không có chút nhân duyên nào cả, nay lại tha thiết cầu xin ta, chỉ uống công khổ nhọc chứ không có lợi ích, rồi đây sẽ oán ta”, nên liền hóa làm người em đi đến đền thờ. Bấy giờ người anh bảo:

–Tại sao em không lo trồng trọt lại đến đây làm gì?

Người em hóa thân thưa:

–Thưa anh, em cũng muốn đến cầu xin Thiên thần vui lòng ban cho cơm áo. Em dù không trồng trọt gì cả nhưng nhờ năng lực Thiên thần, trong ruộng tự nhiên có đầy đủ lúa bắp!

Người anh trách em:

–Em à, đâu có thửa ruộng nào không gieo hạt mà hy vọng được thu hoạch!

Ông liền nói kệ:

*Trong bốn biển, đất liền  
Cho đến khắp mọi nơi  
Đâu có việc không trồng  
Mà thu hoạch quả trái!*

Bấy giờ, người em do Thiên thần hóa hiện thật thà thưa với anh mình:

–Thưa anh, ở thế gian hễ ai không gieo hạt thì không gặt quả phải không?

Người anh đáp:

–Thật đúng như vậy! Nếu không gieo hạt thì không được quả.

Lúc ấy, vị Thiên thần kia hiện lại nguyên hình, rồi nói kệ:

*Nay, chính ông tự nói  
Không trồng không gặt quả  
Đời trước không nhân thí  
Nay làm sao được quả?*

Dù ông chịu khổ nhọc  
Nhịn ăn cúng dường ta  
Luống tự mình khổ nhọc  
Lại còn quấy nhiễu ta.  
Do đâu sai sử ông  
Hiện có việc lợi ích?  
Nếu muốn được của báu  
Vợ con và quyến thuộc  
Phải giữ gìn thân, miệng  
Mà làm việc bố thí  
Không gieo mà thu hoạch  
Thì trời và trăng sao  
Không nên soi thế gian  
Do soi sáng thế gian  
Nên biết do nghiệp duyên.  
Trong các trời trên trời  
Cũng đều khác nhau cả  
Phước nhiều, oai đức lớn  
Phước ít, oai đức kém.  
Cho nên biết thế gian  
Tất cả đều do nghiệp  
Bố thí được giàu có  
Giữ giới sinh cõi trời.  
Nếu không có bố thí  
Oai đức đều tổn giảm  
Định, tuệ được giải thoát  
Quả báo ba thứ này  
Lời do Phật đã dạy.  
Giống này đều là nhân  
Không nên nhiễu loạn ta  
Thế nên phải tu nghiệp  
Để cầu các quả lành.

M

CHƯƠNG 60

***Gieo hạt được quả, chẳng phải nhờ vào năng lực của điềm lành nào cả. Vì vậy không nên mê đắm các điềm lành.***

Tôi từng nghe:

Thuở xưa, có một thầy Tỳ-kheo đến nhà người đàn-việt. Bấy giờ, người đàn-việt sau khi đánh răng và súc miệng xong, bôi ngưu hoàng lên trán, cầm tù và đội lên đỉnh đầu, cầm quả Tỳ-lặc giơ lên cao, cung kính đặt ngay trên trán. Thầy Tỳ-kheo thấy vậy bèn hỏi:

– Vì sao đàn-việt làm những việc như vậy?

Người đàn-việt thưa:

–Tôi làm điềm lành.

Thầy Tỳ-kheo lại hỏi:

–Đàn-việt làm điềm lành có phước lợi gì?

Người đàn-việt thưa:

–Là công đức lớn, bây giờ thầy hãy thử xem! Điều gọi là điềm lành có công năng làm cho người chết không chết, người bị roi vọt giam cầm đều được giải thoát.

Thầy Tỳ-kheo mỉm cười rồi nói:

–Nếu điềm lành được như thế thì rất tốt! Nhưng điềm lành này từ đâu đến, xuất xứ từ chỗ nào?

Người đàn-việt thưa:

–Chất ngu hoàng này lấy từ trong tim và phổi con bò.

Thầy Tỳ-kheo hỏi:

–Nếu chất ngu hoàng đem lại điềm lành thì tại sao con bò lại bị người ta dùng dây xỏ mũi bắt cày, kéo xe còn đánh bằng roi, đâm bằng dùi, đánh đập đủ mọi cách, dù đói khát mệt mỏi vẫn phải cày kéo không được ngừng nghỉ?

Người đàn-việt thưa:

–Thật có việc ấy!

Thầy Tỳ-kheo hỏi:

–Con bò có chất ngu hoàng còn không tự cứu được mình, phải chịu khổ như vậy thì làm sao có khả năng đem lại điềm lành cho ông?

Thầy Tỳ-kheo liền nói kệ:

*Ngưu hoàng ở trong tim  
Không thể tự cứu giúp  
Hướng gì là chút ít  
Được bôi lên da trán  
Làm sao mà giúp được  
Ông nên khéo xem xét.*

Lúc ấy, dù suy nghĩ rất lâu nhưng người đàn-việt vẫn im lặng không trả lời được. Thầy Tỳ-kheo lại hỏi:

–Đây gọi là vật gì mà trắng như nắm tuyết và làm bằng cái gì mà phải ngâm bằng nước, thổi mới ra tiếng?

Người đàn-việt thưa:

–Nó là con ốc sống ở dưới biển.

Thầy Tỳ-kheo hỏi:

–Ông nói con ốc đó từ ngoài biển trôi dạt vào đất liền, bị phơi nắng khô sở nhiều ngày rồi mới chết phải không?

Người đàn-việt thưa:

–Thật đúng như vậy!

Thầy Tỳ-kheo nói:

–Nếu như thế thì nó không phải là điềm lành rồi!

Vị Tỳ-kheo nói kệ:

*Ruột, vỏ ốc cùng sinh  
Ngày đêm ở trong vỏ  
Đến khi ruột bị chết*

*Vỏ không thể cứu được,  
Hướng ông cầm chốc lát  
Mà là điềm lành sao?  
Lành thay! Việc như vậy  
Ông phải nên phân biệt  
Nay vì lý do gì  
Đi vào đường si mê?*

Người đàn-việt cúi đầu im lặng suy nghĩ nhưng không trả lời được. Thầy Tỳ-kheo nghĩ: “Dường như người đàn-việt kia sắp hiểu, ta nên hỏi tiếp”, rồi hỏi người đàn-việt:

–Người đời gọi viên hoan hỷ đó là vật gì?

Người đàn-việt thưa:

–Đó là quả Tỳ-lặc.

Thầy Tỳ-kheo hỏi:

–Quả Tỳ-lặc là loại quả ở trên cây mà lúc hái, người ta ném đá để quả và cành đều rơi xuống, do đó quả và cành lá đều bị đập có đúng không?

Người đàn-việt thưa:

–Thật đúng như vậy!

Thầy Tỳ-kheo hỏi:

–Nếu đúng như vậy thì tại sao ông cầm nó, lại mong được điềm lành?

Vị Tỳ-kheo liền nói kệ:

*Quả này sống nhờ cây  
Không thể tự sống được  
Khi có người hái quả  
Cành lá gãy rụng theo,  
Nhặt lại để làm củi  
Khô thì dùng để chụm  
Nó không tự cứu được  
Làm sao giúp cho ông?*

Nghe những câu hỏi này, người đàn-việt không đối đáp được nên thưa với Tỳ-kheo:

–Bạch Đại đức, như những câu ngài đã hỏi thì đó thật không phải là các điềm lành! Con có điều thắc mắc, cúi xin ngài giải thích cho con được hiểu.

Thầy Tỳ-kheo đáp:

–Ông cứ việc hỏi, tôi sẽ giải thích.

Lúc ấy người đàn-việt dùng kệ hỏi:

*Các Thần tiên thuở xưa  
Đều nói là điềm lành  
Nhưng thật sự quán sát  
Đều không có việc lành  
Làm sao truyền nhau làm  
Nói bừa có điềm lành  
Vì những lý do gì?  
Xin giải thích con hiểu!*

Thầy Tỳ-kheo giải đáp cho người đàn-việt:

–Tất cả những kiến thức nảy sinh đều có lý do gốc gác.

Thầy Tỳ-kheo liền nói kệ:

*Thuở xưa, vào kiếp đầu  
Tất cả chưa có dục  
Về sau dục phát khởi  
Lìa dục, vào rừng sâu.  
Người tham dục ở rừng  
Sau này đi về nhà  
Nói những lời như vậy:  
Vô dục, không vợ con  
Không được sinh cõi trời.  
Nhiều người nói lời này  
Cho lời đó là thật  
Do tin lời nói ấy  
Nên tìm cầu người nữ.  
Việc dục đã lan rộng  
Thay nhau tự trang nghiêm  
Lại dối gạt lẫn nhau  
Rồi lại sinh kiêu mạn.  
Người kiêu mạn lấy lòng  
Cho dục là xinh đẹp  
Soạn sách điềm lành này  
Bị mọi người, chê trách:  
Tại sao như phụ nữ  
Lại trang điểm như vậy?  
Người kia nói dối rằng:  
Tôi mới làm điềm lành  
Chẳng phải tự tô chuốc  
Ngưu hoàng, vỏ, quả thảy  
Đều là vật trang điểm  
Vì những lý do này  
Điềm lành càng thêm nhiều.  
Mỗi nhân duyên sinh khởi  
Do phụ nữ trang điểm  
Người ngu, tâm kiêu mạn  
Cho thật là điềm lành.*

Nghe kệ xong, người đàn-việt nổi ốc khắp mình, liền nói kệ:

*Người nên gần bạn tốt  
Khen ngợi đáng Trượng phu  
Bởi vì bậc Thánh kia  
Khéo phân biệt tốt xấu.  
Thế nên phải thuận theo  
Ở trong các thế giới  
Lời Phật đều chân thật.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không cầu chỗ hay dở  
Cũng không có hơn thua  
Lời nói có nhân duyên  
Mỗi việc có nguồn gốc  
Nay con cũng hiểu rõ  
Phước nghiệp là điềm lành  
Ác nghiệp là điềm dữ  
Lành cùng với không lành  
Đều từ nhân duyên quả.*

Thầy Tỳ-kheo bảo người đàn-việt:

–Lành thay! Lành thay! Ông là bậc Trưởng phu khéo léo, biết Chánh đạo!

Thầy Tỳ-kheo nói kệ:

*Tất cả các thế gian  
Đều do nghiệp thiện, ác  
Thiện, ác đọa năm đường  
Nghiệp giữ mạng chúng sinh.  
Nghiệp duyên tạo ngày tháng  
Mười lăm ngày đầu tháng  
Mười lăm ngày cuối tháng  
Nghiệp ác tuy nhỏ nhiệm  
Gọi là nửa tháng cuối  
Nghiệp lành là nửa đầu  
Do nghiệp gọi nửa đầu  
Do nghiệp mà phân biệt  
Cho nên có đầu, cuối.  
Những người có phước nghiệp  
Không tốt cũng thành tốt  
Giống như núi Tu-di  
Đầu, cuối đều màu vàng.  
Những người không phước nghiệp  
Điềm lành cũng thành dữ  
Giống như nước biển cả  
Tốt, xấu đều vị mặn.  
Tất cả các thế gian  
Đều có từ nghiệp duyên  
Cho nên người hiểu biết  
Nên dứt bỏ nghiệp ác  
Bỏ tà vạy là lành  
Siêng năng tu nghiệp lành,  
Giống như người làm ruộng  
Cày cấy trên đất lành  
Nếu không gieo hạt giống  
Mà thu hoạch kết quả  
Đó mới gọi điềm lành!*

Tại sao nói là phải thường siêng năng nghe pháp? Vì nghe pháp có công



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

năng diệt trừ ngu si, tâm có khả năng phân biệt rõ ràng những điều thiện ác.

